

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6 khai thác nguồn nước dưới đất công trình giếng khoan tại ấp 6, xã Thạnh Phú, tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 166/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định Bảng giá tính thuế đối với tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 88/GP-UBND ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Xét Bản kê khai tính tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5297/TTr-SNN&MT ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6; địa chỉ tại ấp 6, xã Thạnh Phú, tỉnh Đồng Tháp; mã số thuế: 1201674466 theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số 88/GP-UBND ngày 18/3/2026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác nước: Giếng khoan GK1, GK2 tại Trạm cấp nước ấp 6.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình: cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho Nhân dân, tổng lưu lượng nước sử dụng: 240 m³/ngày đêm, chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho Nhân dân, tổng lưu lượng nước sử dụng: 240 m³/ngày đêm (trong đó nước cấp cho sinh hoạt là 229,7 m³/ngày đêm, nước cấp cho sản xuất là 10,3 m³/ngày đêm).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất: 7.000 đồng/m³

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: từ ngày 22/3/2026 đến hết ngày 21/3/2031 là 1.825 ngày.

6. Tổng số tiền phải nộp (sau khi đã điều chỉnh giảm số tiền phải nộp theo Giấy phép số 300/GP-UBND ngày 06/12/2022 và số tiền phải nộp theo Giấy phép 88/GP-UBND ngày 18/3/2026): 6.029.602 đồng (bằng chữ: sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm lẻ hai đồng).

7. Phương án nộp tiền: một lần cho cả thời gian phê duyệt.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Thuế tỉnh Đồng Tháp có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6 theo quy định, xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6 có trách nhiệm phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Thuế tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện gian lận trong việc kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 thì Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6 phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh và Tổ trưởng Tổ hợp tác cấp nước sinh hoạt nông thôn ấp 6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phước Thiện

